

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000
Khu công nghiệp Đồng Văn V

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 quy định quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 16/TTg-CN ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Văn bản tham gia ý kiến của các Bộ: văn bản số 5007/NKHĐT-QLKKT ngày 29/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; văn bản số 2789/BXD-QHKT ngày 29/6/2023 của Bộ Xây dựng; văn bản số 6868/BGTVT-KHĐT ngày 30/6/2023 của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông báo số 219-TB/TU ngày 02/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy hoạch phát triển khu công nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; ý kiến kết luận giao ban Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tuần

30/2023 (tại Thông báo số 2605/TB-VPUB ngày 19/7/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh);

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 phê duyệt Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; văn bản số 2538/UBND-GTĐD ngày 21/9/2022 về việc chủ trương khảo sát, lập quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh dự kiến bổ sung quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam; Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 phê duyệt Nhiệm vụ và Dự toán lập Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Đồng Văn V;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 1758/TTr-SXD ngày 19/7/2023, kèm theo Báo cáo Thẩm định số 1617/BC-SXD ngày 04/7/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Đồng Văn V; với những nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Đồng Văn V.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý các khu công nghiệp.

3. Mục tiêu, tính chất, quy mô và phạm vi nghiên cứu

3.1. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa đồ án quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hình thành Khu công nghiệp tập trung có quy mô lớn, tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội của thị xã Duy Tiên, gắn với các công trình hạ tầng khung và phát triển đô thị - dịch vụ đồng bộ, trong đó ưu tiên phát triển nhà ở xã hội, thiết chế công đoàn đáp ứng nhu cầu thiết yếu phục vụ công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

- Thu hút các nhà đầu tư phát triển các ngành có công nghệ sản xuất tiên tiến, thân thiện với môi trường.

- Làm cơ sở để lập hồ sơ dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp (nếu cần), quản lý xây dựng và kiểm soát phát triển theo quy hoạch được phê duyệt.

3.2. Tính chất:

Là khu công nghiệp tổng hợp đa ngành có công nghệ sản xuất tiên tiến và thân thiện với môi trường; có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và hiện đại.

3.3. Quy mô:

- Quy mô diện tích quy hoạch: khoảng 250ha.
- Quy mô dân số dự kiến làm việc tại khu công nghiệp: khoảng 18.000÷20.000 người (*chỉ tiêu trung bình: khoảng 90÷100 người/ha đất công nghiệp, bao gồm lao động làm việc, sử dụng dịch vụ lưu trú trong khu công nghiệp*).

3.4. Vị trí, phạm vi lập quy hoạch: thuộc địa giới hành chính phường Tiên Nội và các xã: Tiên Ngoại, Yên Nam, thị xã Duy Tiên, cụ thể:

- Phía Bắc giáp đường quy hoạch rộng 42m;
- Phía Nam giáp đường quy hoạch rộng 42m;
- Phía Đông giáp đường quy hoạch rộng 28m và khu dân cư hiện trạng xã Tiên Ngoại;
- Phía Tây giáp đường gom phía Đông đường Cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình và khu dân cư hiện trạng xã Tiên Ngoại.

4. Quy hoạch sử dụng đất, không gian kiến trúc cảnh quan

4.1. Cơ cấu sử dụng đất:

Stt	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất dịch vụ	8,53	3,41
2	Đất sản xuất công nghiệp, kho bãi	181,72	72,70
3	Đất cây xanh, mặt nước	28,06	11,22
	<i>Cây xanh sử dụng công cộng, cách ly</i>	25,18	10,07
	<i>Mặt nước</i>	2,88	1,15
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	2,86	1,14
5	Đất đường giao thông, bãi đỗ xe	28,83	11,53
	<i>Đường giao thông</i>	26,59	10,63
	<i>Bãi đỗ xe</i>	2,24	0,90
	Tổng	250,00	100,00

4.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan: trên cơ sở mạng lưới giao thông của quy hoạch chung thị xã Duy Tiên, quy hoạch phân khu có liên quan, giao thông trong khu công nghiệp Đồng Văn V được tổ chức kết nối đồng bộ, chức năng sử dụng đất được bố trí như sau:

- Đất dịch vụ: được bố trí phân tán tại các ô đất DV.01÷DV.03 (*vị trí khu vực phía Tây tiếp giáp với đường 51m, khu vực phía Đông tiếp giáp với đường 99,5m và đường 42m phía Bắc*) xây dựng các công trình dịch vụ, tiện ích công cộng, thiết chế văn hóa, thể thao cho người lao động làm việc trong khu công nghiệp, kiến trúc hiện đại tạo không gian kiến trúc, cảnh quan trên các tuyến đường đô thị, mật độ xây dựng tối đa 55%, tầng cao tối đa 8 tầng, chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 10m (so với chỉ giới đường đỏ của đường giao thông/ranh giới ô đất).

- Đất sản xuất công nghiệp, kho bãi: bố trí tại các ô đất CN01÷CN15 (*đối với các ô đất CN.01-2, CN.11-2 phục vụ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo...*) xây dựng các công trình nhà máy, kho tàng (bao gồm cả các công

trình hành chính, dịch vụ của từng nhà máy) tiếp giáp với các trục đường nội bộ trong khu công nghiệp; mật độ xây dựng tối đa 70%, tối đa 05 sàn, chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 6m (so với chỉ giới đường đỏ của đường giao thông/ranh giới ô đất).

- Đất bãi đỗ xe: bố trí tại các ô đất P.1÷P.3 (vị trí phía Tây và Đông khu vực) có mật độ xây dựng tối đa 5%, tầng cao tối đa 1 tầng, chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 6m (so với chỉ giới đường đỏ của đường giao thông/ranh giới ô đất).

- Đất các khu kỹ thuật (Trạm xử lý nước thải, trạm điện, bơm tăng áp PCCC...): bố trí tại các ô đất HTKT.1÷HTKT.3 (vị trí phía Bắc và phía Nam của khu công nghiệp) mật độ xây dựng tối đa 60%, tầng cao tối đa 5 tầng, chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 6m (so với chỉ giới đường đỏ của đường giao thông/ranh giới ô đất).

- Đất cây xanh chuyên dụng (cây xanh cách ly) bố trí bao quanh khu công nghiệp, trạm xử lý nước thải, hành lang đường điện, khu vực bãi đỗ xe, nghĩa trang, chiều rộng dải cây xanh cách ly $\geq 10\text{m}$, đối với khu vực gần dân cư được tăng bề rộng dải trồng cây xanh; cây xanh công cộng (vườn hoa) bố trí tiếp giáp với dân cư hiện trạng, phục vụ nhu cầu dân cư, người lao động. Cây xanh được trồng trong khu công nghiệp đảm bảo phù hợp với các quy định tại Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.3. Định hướng, quy định kiểm soát về kiến trúc, cảnh quan:

- Kiến trúc cảnh quan dọc các trục đường chính: được xác định trên các trục đường giao thông (tuyến đường rộng 99,5m, 42m và đường chính khu công nghiệp rộng 48m), yêu cầu khoảng lùi tối thiểu 10m đối với đất dịch vụ và lùi tối thiểu 6m đối với đất sản xuất công nghiệp, kho bãi (so với chỉ giới đường đỏ của đường giao thông/ranh giới ô đất); hình thức kiến trúc, màu sắc, vật liệu xây dựng theo hướng xanh, phù hợp với không gian, cảnh quan chung của khu vực.

- Các khu vực không gian mở, các công trình điểm nhấn: được xác định tại khu vực xây dựng các công trình dịch vụ, công trình hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe, cây xanh công cộng (vườn hoa) và mương tiêu dẫn nước; tại các khu vực nút giao thông chính đô thị được tổ chức không gian với đảo xanh vòng xuyên kết hợp hệ thống đèn điều khiển giao thông đảm bảo an toàn theo quy định. Các công trình điểm nhấn được xác định tại các vị trí có lợi thế về không gian như các công trình dịch vụ có quy mô, hình khối lớn, với hình thức kiến trúc hiện đại được định dạng mặt đứng với chiều cao tối đa 8 tầng, khoảng lùi xây dựng tối thiểu 10m, kết hợp cây xanh, đèn trang trí tại các công trình góp phần nâng cao giá trị kiến trúc cảnh quan.

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

5.1. Quy hoạch giao thông:

- Giao thông ngoài khu công nghiệp:

+ Mặt cắt A-A rộng 99,5m = 6m (hè) + 10,5m (lòng đường) + 8m (PC bên) + 11,25m (lòng đường) + 28m (mương+CX) + 11,25m (lòng đường) + 8m (PC bên) + 10,5m (lòng đường) + 6m (hè).

+ Mặt cắt B-B rộng 42m = 6m (hè) + 12,25m (lòng đường) + 5,5m (PC) + 12,25m (lòng đường) + 6m (hè).

+ Mặt cắt C-C rộng 28m = 5m (hè) + 7,5m (lòng đường) + 3m (PC) + 7,5m (lòng đường) + 5m (hè).

- Giao thông nội bộ trong khu công nghiệp:

+ Mặt cắt 1-1 rộng 48m = 6m (hè) + 10,5m (lòng đường) + 15m (mương+CX) + 10,5m (lòng đường) + 6m (hè).

+ Mặt cắt 2-2 rộng 51m = 6m (hè) + 12m (lòng đường) + 15m (mương+CX) + 12m (lòng đường) + 6m (hè).

+ Mặt cắt 3-3 rộng 27m = 6m (hè) + 15m (lòng đường) + 6m (hè).

+ Mặt cắt 4-4 rộng 22,5m = 6m (hè) + 10,5m (lòng đường) + 6m (hè).

+ Mặt cắt 5-5 rộng 19,5m = 6m (hè) + 10,5m (lòng đường) + 3m (hè).

+ Mặt cắt 6-6 rộng 13m = 3m (hè) + 7m (lòng đường) + 3m (hè).

- Vĩa hè: bố trí các đoạn dải trồng cây liên tục thiết kế theo hướng thoát nước bền vững.

- Bãi đỗ xe: bố trí tập trung phía Tây và phía Đông khu công nghiệp, đáp ứng nhu cầu đỗ xe cho toàn khu; tổ chức giao thông lối ra, vào riêng biệt, kết hợp hệ thống cây xanh cảnh quan.

- Nút giao thông: tổ chức các nút giao cùng mức, bố trí đảo dẫn hướng, các làn xe rẽ phải (hạn chế các điểm xung đột trực tiếp) bố trí dải phân cách cứng kết hợp với đèn tín hiệu giao thông, biển báo và vạch sơn kẻ đường theo quy định.

5.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- Hướng dốc chính: từ Bắc xuống Nam.

- Cao độ tim đường giao thông: $\geq +3,1\text{m}$; cao độ san nền tối thiểu $+3,1\text{m}$, độ dốc san nền đảm bảo thoát nước nhanh chóng.

5.3. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Lưu vực thoát nước: chia thành 03 lưu vực chính, hướng thoát chung về mương tiêu và trạm bơm Diệp Sơn.

+ Lưu vực 1 (phía Tây đường 99,5m): hướng thoát nước chính từ Tây sang Đông về mương tiêu A4-4 hoàn trả trên tuyến đường 99,5m.

+ Lưu vực 2 (phía Đông đường 99,5m): hướng thoát nước chính tập trung vào mương trên tuyến đường chính khu công nghiệp rộng 48m, kết nối với mương tiêu A4-4 hoàn trả trên tuyến đường 99,5m tại khu vực phía Nam khu công nghiệp Đồng Văn VI theo quy hoạch chung được duyệt.

+ Lưu vực 3 (phía Đông đường DH.05): hướng thoát nước chính về mương phía Đông và phía Nam, kết nối với mương phía Đông Khu công nghiệp Đồng Văn VI theo quy hoạch chung được phê duyệt.

- Các tuyến mương thoát nước chính: phía ngoài khu công nghiệp gồm mương tiêu A4-4 hoàn trả trên tuyến đường 99,5m, mương hở mặt cắt hình thang Bmặt = 18m; phía trong khu công nghiệp gồm mương thoát trên tuyến đường 48m, mương

hở mặt cắt hình thang $B_{\text{mặt}} = 12\text{m}$ và mương thoát nước phía Đông, mương hở mặt cắt hình thang $B_{\text{mặt}} = 10\text{m}$.

- Hệ thống thoát nước được bố trí trên vỉa hè và dải cây xanh, gồm các tuyến rãnh kích thước B600÷B800 kết hợp với cống hộp bê tông cốt thép kích thước B1000xH1000÷B2500xH2000 (hoặc cống tròn bê tông cốt thép có tiết diện tương đương), mương tiêu nước qua đường được thiết kế bằng cống hộp đôi bê tông cốt thép kích thước tối thiểu B2000xH1600, khu vực giáp dân cư hiện trạng xây dựng rãnh thu nước B1200, hoàn trả tạm mương tưới I4-8 vào dải cây xanh cách ly phía Đông Nam ô đất dịch vụ (DV.03). Hệ thống ga thu và ga thăm thiết kế dọc theo cống, bố trí tại các vị trí đặc biệt, vị trí chuyển hướng, thay đổi tiết diện cống... Độ dốc dọc cống được thiết kế đảm bảo theo nguyên tắc tự chảy ($i_{\min} > 1/D$).

- Hoàn trả mương tưới I4-8 bằng mương hở mặt cắt hình thang $B_{\text{đáy}} = 4\text{m} \div 6\text{m}$, đoạn qua đường giao thông được hoàn trả bằng cống hộp bê tông cốt thép.

5.4. Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu sử dụng nước: khoảng $9.600 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Nguồn nước: từ đường ống cấp nước $\Phi 300$, $\Phi 400$ trên hè đường gom đường 99,5m và đường 42m (*theo đồ án Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên được duyệt*).

- Mạng lưới cấp sử dụng mạng vòng, đi ngầm trên vỉa hè dọc theo các tuyến chính, đường nội bộ và dải cây xanh, gồm các tuyến ống HDPE DN $\Phi 160 \div \text{DN}\Phi 315$.

- Cấp nước cứu hỏa: nguồn nước lấy từ ống cấp nước trên các trục đường, mương tiêu, hồ nước (nếu có) của khu công nghiệp, các trụ cứu hỏa được bố trí với khoảng cách tối đa 150m/trụ.

5.5. Quy hoạch cấp điện:

- Tổng nhu cầu sử dụng điện: khoảng 61,8MVA.

- Xây dựng trạm 110kV công suất 2x63MVA tại ô đất HTKT.3 trong khu công nghiệp phục vụ nhu cầu khu công nghiệp Đồng Văn V và Đồng Văn VI.

- Nguồn điện: lấy từ xuất tuyến 22kV sau trạm biến áp 110kV (*Đồng Văn 3 hiện trạng và Đồng Văn V được quy hoạch*), tuyến 22kV bố trí trên 2 bên hè đường tuyến đường chính 48m và tuyến đường nội bộ trong khu công nghiệp.

- Trạm điện: bố trí các trạm biến áp 22/0,4kV cho các ô đất dịch vụ, khu kỹ thuật (trạm xử lý nước thải, trạm bơm tăng áp...) và bãi đỗ xe, chiếu sáng đường giao thông (*có thể bố trí nhiều máy để phù hợp với nhu cầu từng giai đoạn, nên dùng các máy có công suất $\leq 560\text{KVA}$*), các trạm biến áp gần trung tâm phụ tải dùng điện, đảm bảo bán kính phục vụ của lưới điện hạ thế $\leq 300\text{m}$.

- Mạng lưới:

+ Tuyến đường dây 110kV Đồng Văn - Lý Nhân phía Đông Bắc khu vực lập quy hoạch được đi dọc theo theo quỹ đất hành lang hạ tầng kỹ thuật kết hợp với cây xanh cách ly khu công nghiệp.

+ Tuyến đường dây 22kV được đi nổi, đường dây trên không, sử dụng cột bê tông ly tâm cao 20m, tuyến đường dây trung thế hiện trạng được di chuyển đảm bảo theo quy định; cáp 0,4kV và chiếu sáng được đi ngầm trên vỉa hè.

- Hệ thống chiếu sáng: tủ điện chiếu sáng bố trí trên hè đường và dải cây xanh, vườn hoa; đèn chiếu sáng sử dụng thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, có khả năng tự động hóa chiếu sáng theo khung thời gian, khoảng cách các đèn chiếu sáng được bố trí theo quy định.

5.6. Quy hoạch thoát nước thải:

- Tổng nhu cầu nước thải: khoảng 7.500m³/ngày đêm.
- Hướng thoát nước chính: từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông.
- Trạm xử lý nước thải tập trung bố trí phía Nam tại ô đất hạ tầng kỹ thuật (HTKT.1), được chia thành các modul phù hợp với nhu cầu, bố trí hệ thống hồ sơ cố theo quy định, nước thải xử lý đạt quy chuẩn trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.
- Mạng lưới thu gom nước thải gồm các tuyến ống có đường kính từ D300÷D500; ga thu, ga thăm thiết kế dọc theo cống, khoảng cách giữa các hố ga trung bình khoảng 40m, bố trí tại các vị trí đặc biệt, vị trí chuyển hướng, thay đổi tiết diện cống... Độ dốc dọc cống được thiết kế đảm bảo theo nguyên tắc tự chảy ($i_{\min} > 1/D$); Bố trí 03 trạm bơm chuyển bậc tại ô đất cây xanh cách ly và ống áp lực có kích thước phù hợp.

5.7. Quy hoạch thông tin liên lạc (hạ tầng viễn thông thụ động):

- Nhu cầu Internet băng rộng cố định khoảng 4.000 thuê bao (*không bao gồm thuê bao điện thoại di động, thuê bao Internet băng rộng di động-4G*).
- Nguồn cấp viễn thông: được cấp từ trạm BTS của khu vực.
- Bố trí hệ thống mạng truyền dẫn cáp quang đi ngầm trên hè đường và dải cây xanh trong các tuyến ống và hố ga kỹ thuật. Trong quá trình đầu tư xây dựng, Chủ đầu tư làm việc với cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp thực hiện việc đầu tư hạng mục mạng truyền dẫn cáp quang đảm bảo đầu tư xây dựng đồng bộ.

5.8. Quy hoạch hệ thống hào kỹ thuật: hệ thống ống chờ luôn cáp kết hợp hố ga kỹ thuật (bể cấp) nối các khoảng ống nhằm phục vụ cho hệ thống đường dây cấp điện, thông tin liên lạc đi bên trong và thuận tiện trong việc vận hành, nâng cấp sửa chữa hệ thống đường dây.

5.9. Quản lý chất thải rắn (CTR) và nghĩa trang:

- Tổng lượng CTR: khoảng 60 tấn/ngày.
- Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại được phân loại riêng trong các nhà máy và thu gom định kỳ theo loại rác, tổ chức thu gom rác công cộng bằng các thùng đựng rác bán kính từ 200m÷300m. Rác thải được đưa về điểm tập trung CTR đặt tại ô đất các khu kỹ thuật và vận chuyển về khu xử lý rác thải tập trung của tỉnh để xử lý.
- Quản lý nghĩa trang: di chuyển các mộ nhỏ lẻ về khu nghĩa trang tập trung phía Tây thôn Thận Tu theo quy hoạch; từng bước đóng cửa, xây tường bao, cải tạo chỉnh trang và trồng cây xanh cách ly để đảm bảo cảnh quan cho khu vực.

6. Phương án bố trí nhà ở, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng (bao gồm công trình phúc lợi về văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao) cho người lao động trong khu công nghiệp

- Dự kiến bố trí khu nhà ở xã hội, thiết chế của công đoàn phục vụ công nhân, người lao động làm việc khu công nghiệp Đồng Văn V và Đồng Văn VI có quy mô diện tích khoảng 12ha tại xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên (*cụ thể: Phía Bắc tuyến đường quy hoạch rộng 42m; Phía Nam giáp đất đơn vị ở mới; Phía Đông giáp đường Quốc lộ 37B, dân cư hiện trạng; phía Tây giáp quy hoạch Cụm công nghiệp Dệt Tam*).

- Các công trình dịch vụ, tiện ích công cộng đặt tại ô đất dịch vụ (từ DV.01÷DV.03) trong khu công nghiệp.

7. Giải pháp bảo vệ môi trường

- Bảo vệ môi trường không khí: phát triển cây xanh trong khu công nghiệp gồm hệ thống cây xanh cảnh quan và cây xanh cách ly; quản lý thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng các nhà máy trong khu công nghiệp;

- Bảo vệ môi trường nước: xây dựng hệ thống thoát nước riêng và trạm xử lý nước thải của khu công nghiệp, hệ thống mương tiêu, cống thoát nước theo quy hoạch;

- Thực hiện các biện pháp quản lý tổng hợp giảm thiểu chất thải, giảm phát thải khí nhà kính, phòng ngừa sự cố môi trường, đảm bảo thực hiện các giải pháp thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải rắn theo quy định.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Quản lý xây dựng theo Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Đồng Văn V”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan: Tổ chức công bố công khai Đồ án quy hoạch phân khu được phê duyệt theo quy định.

- Tổ chức lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới theo quy định.

2. Sở Xây dựng: Kiểm tra, giám sát công tác quản lý xây dựng trên địa bàn theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp với định hướng quy hoạch được duyệt.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách, nguồn lực để thu hút, thực hiện dự án đầu tư theo Quy hoạch được duyệt đảm bảo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý các khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (*để b/c*);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, GTXD, TH;
- Lưu VT, GTXD_(DH).

CHỦ TỊCH

Trương Quốc Huy